TAND HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:15/2017/HSST
Ngày 09/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Sỹ Hỷ;

- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hà Hữu Dược;
2. Ông Vi Ngọc Trung;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ – Kiểm sát viên;

Ngày 09 tháng 8 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh Thanh Hóa, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST, ngày 04 tháng 7 năm 2017. Đối với bị cáo:

Lò Khăm H – sinh năm 1988; sinh trú quán: bản B, xã HC, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lò Khăm Kh và bà Lò Thị X; Bị cáo có vợ là Vi Thị L và 02 con nhỏ.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Ngày 20/9/ 2016 bị Tòa án nhân dân huyện QH, Thanh Hóa xử phạt 05(Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng về tội trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Những người bị hại*:

- bà Lê Thị S – sinh năm 1954;
Trú tại: khu 7, thị Trấn QH, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa(có mặt);

- bà Lò Thị P – sinh năm 1961;
Trú tại: bản B, xã HC, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt);

**Người làm chứng*: anh Hà Văn N – sinh năm 1983;
Trú tại: bản B, xã NX, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt);

**Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Ngọc Kh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt);

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Khăm Hưng bị Viện kiểm sát nhân dân huyện QH – Thanh Hóa truy

tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 13/02/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QH nhận được tin báo của gia đình bà Lê Thị S, trú tại: khu 7, thị Trấn QH, huyện QH báo cáo về việc gia đình bà bị mất trộm tiền, qua Camera giám sát của gia đình, bà S phát hiện vào hồi 08 giờ 36 phút ngày 12/02/2017 thì có 01 nam thanh niên đi vào trong quán bán hàng tạp hóa của gia đình giả vờ xem hàng rồi lẻn đến hòm tôn đựng tiền bán hàng của gia đình bốc một nắm tiền cho vào túi áo. Sau đó người này đi ra và ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 045.13 của một người nam thanh niên khác đang chờ ở ngoài đường rồi nổ xe đi ngược lên hướng Trung tâm thị Trấn QH. Căn cứ vào các hình ảnh thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QH đã xác định nam thanh niên trộm cắp tiền trong quán bán hàng tạp hóa của gia đình bà S ngày 12/02/2017 là Lò Khăm H, sinh năm 1988, trú tại bản B, xã HC, huyện QH, còn nam thanh niên chở H bằng xe mô tô là Hà Văn Nh, sinh năm 1983, trú tại bản B, xã NX, huyện QH.

Quá trình điều tra Lò Khăm H khai nhận như sau: Sáng ngày 12/02/2017 H đi xe khách từ nhà mình đến Trung tâm y tế dự phòng huyện QH để uống thuốc Methanon. Sau khi uống thuốc xong, H đi ra phía cổng Bệnh viện thì gặp Hà Văn Nh ở bản B, xã NX, huyện QH(Nh cũng là người đi uống thuốc Methanon). H nhờ Nh chở H đi xuống cầu Na Sài để H đón xe đi xuống huyện Bá Thước, khi đi đến cửa hàng tạp hóa của gia đình ông bà S – Đ, thuộc khu 7, thị Trấn QH thì H bảo Nh dừng xe lại để vào quán mua sữa tươi uống, khi vào trong quán không thấy ai, H đã lén đến hòm tôn đựng tiền của quán, mở nắp hòm tôn trộm cắp một nắm tiền cho vào túi áo rét(áo phao) H đang mặc, sau khi lấy trộm được tiền H quay ra nói với Nh là *"không đi nữa"* và nhờ Nh chở ngược lên hướng Trung tâm thị Trấn QH, khi đến khu vực Hang Ma thuộc xã NX, huyện QH thì H bảo Nh dừng xe lại để kiểm đếm số tiền trong túi mà H trộm cắp được của gia đình bà S. Hưng không biết đi đường có bị rơi hay không, nhưng sau khi dừng xe lại H đếm được tổng số tiền trong túi áo phao là 600.000đ(Sáu trăm nghìn đồng) tiền VNĐ. H đưa cho Nh 80.000 đ nói trả công đi nhờ xe, số tiền còn lại H cất giữ, rồi H rủ Nh đi chơi nhưng Nh không đồng ý. Sau đó cả hai cùng đi xe đến bản B, xã NX thì Nh về nhà, còn H xuống xe để bắt xe khách về nhà. Số tiền 520.000đ H đã chi tiêu cá nhân hết nên cơ quan Công an không thu giữ được.

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, Lò Khăm H còn khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 09/02/2017, lợi dụng sự sơ hở của của gia đình bà Lò Thị Ph, ở bản B, xã HC, huyện QH. H đã lén lút chui vào chuồng gà nhà bà Ph trộm cắp 01 con gà trống nặng khoảng 2 kilogam, khi bà Ph phát hiện tiếng gà kêu và dáng người chạy từ chuồng gà ra, đã nghi ngờ và đến gia đình H hỏi thì H trả lời *" tôi chỉ ăn trộm gà của nhà người khác chứ không ăn trộm gà của nhà bà"*. Bà Ph đã làm đơn báo cáo lên Ban công an xã HC, huyện QH. Đến sáng ngày 10/02/2017 khi H đang giấu gà trong áo rét(áo phao) để đem đi tiêu thụ thì bị Ban công an xã HC phát hiện bắt giữ. Tại bản kết luận giám định tài sản số 05/KL – HĐĐG ngày 06/6/2017 đã kết luận: Con gà trống màu lông đỏ - đen, loại gà ri, có trọng lượng 2kg của chị Lò Thị Ph bị H trộm cắp ngày

09/2/2017 có giá trị 190.000đ(Một trăm chín mươi nghìn đồng).

Về tài sản của bà S bị mất trộm trong vụ án: Bà S khai báo tổng số tiền đựng trong hòm tôn của gia đình trước khi bị mất là: 6.482.000đ(Sáu triệu bốn trăm tám hai nghìn đồng); sau khi phát hiện mất tiền gia đình bà kiểm đếm tiền còn lại là: 3.432.0000đ(Ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) gồm: tiền nhặt được ở nền nhà do H làm rơi là 710.000đ(Bảy trăm mười nghìn đồng); kiểm đếm tiền trong hòm tôn còn lại là: 2.722.000đ, nên số tiền gia đình bà Sâm bị mất là: 3.050.000đ(Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); bà S yêu cầu được bồi thường số tiền trên và đề nghị xử lý nghiêm đối với hành vi trộm cắp của Lò Khăm H. Quá trình điều tra H khai khi trộm cắp không biết rõ là được bao nhiêu tiền mà cho tiền vào túi áo phao mặc ngoài, sau đó kiểm đếm lại được 600.000đ(Sáu trăm nghìn đồng), H cũng không biết trong quá trình đi đường tiền có bị rơi hay không và nhận sẽ đền bù toàn bộ số tiền 3.050.000đ như bà S yêu cầu (BL: 115)

Trong vụ án này có Hà Văn Nh là người diều khiển xe môt tô trở H đến hàng tạp hóa của gia đình bà S, nhưng việc H trộm cắp tiền của gia đình bà S, Nh không biết và cũng không được bàn bạc, thống nhất với H từ trước, sau khi trộm cắp được H cũng không nói với Nh và đưa cho Nh 80.000đ để trả công đi nhờ xe, Nh không biết số tiền H đưa do trộm cắp mà có. Vì vậy Nh không liên quan đến hành vi phạm tội của Lò Khăm H.

Về vấn đề bồi thường dân sự: Người bị Lê Thị S yêu cầu bị cáo Lò Khăm H bồi thường số tiền bị cáo đã trộm cắp của gia đình bà là 3.050.000đ(Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); bị hại Lò Thị Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 08/KSĐT – HS, ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QH đã truy tố bị cáo Lò Khăm H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 51; khoản 5 Điều 60, Điều 33BLHS đối với Lò Khăm H.

Xử phạt: Lò Khăm H từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05(Năm) tháng tù tại bản án số 16/2016/HSST, ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của 2 bản án. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2017.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề khác của vụ án như: bồi thường dân sự, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng người bào chữa đã gửi bản luận cứ bào chữa và được HĐXX chấp nhận . Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện QH và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại tại điểm p khoản

1,2 Điều 46 BLHS cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc tiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ những phân tích đó đề nghị HĐXX khi lượng hình xử bị cáo một mức án từ 6 đến 9 tháng tù để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình,hòa nhập cộng đồng.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được hòa nhập cộng đồng, làm người công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Khăm H đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QH đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 09/02/2017 Lò Khăm H đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp 01 con gà của gia đình bà Lò Thị Ph ở bản B, xã H C, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa, con gà có giá trị là: 190.000đ(Một trăm chín mươi nghìn đồng), do H đang chấp hành bản án số 16/2016/HSST, ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện QH, chưa được xóa án tích lại trộm cắp con gà của gia đình bà Ph trị giá 190.000đ. Hành vi này của H đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; ngày 12/02/2017, H lại thực hiện hành vi trộm cắp tiền của gia đình bà Lê Thị S ở khu 7, thị Trấn QH, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa số tiền là 3.050.000đ(Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QH, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố đối với bị cáo Lò Khăm H là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện QH kết án 05(năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, lẽ ra trong thời gian này bị cáo cần tích cực tu dưỡng, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật lại phạm tội, trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện liên tiếp 02 hành vi trộm cắp tài

sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 BLHS. Điều đó thể hiện bị cáo không có ý chí quyết tâm rèn luyện, sữa chữa lỗi lầm của bản thân, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là phù hợp để bị cáo thấy rõ được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện kinh tế của bị cáo thì thấy bản thân bị cáo là con nghiện, không có công ăn việc làm, thu nhập không có; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành án. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 5, điều 138 BLHS.

Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo thì thấy: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện QH và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm p khoản 1,2 điều 46 BLHS, đề nghị HĐXX khi lượng hình xử bị cáo một mức án từ 6 đến 9 tháng tù để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận một phần.

Từ những căn cứ phân tích nêu trên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lò Khăm H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 51; khoản 5 Điều 60; Điều 33 BLHS đối với bị cáo, xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại Lê Thị S yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền là 3.050.000đ(Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Xét thấy yêu cầu về bồi thường dân sự của người bị hại là thiệt hại thực tế và bị cáo cũng chấp nhận yêu cầu trên nên, HĐXX chấp nhận yêu cầu trên là phù hợp với điều 589 BLDS 2015. Buộc bị cáo Lò Khăm H phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lê Thị S số tiền là 3.050.000đ(Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Người bị hại Lò Thị Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì, nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Lò Khăm H** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 51; khoản 5 Điều 60; Điều 33 BLHS đối với bị cáo Lò Khăm H.

Xử phạt:

Lò Khăm H 10(Mười) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **05**(Năm) tháng tù tại bản án số: 16/2016/HSST, ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh Thanh Hóa. Buộc Lò Khăm H phải chấp hành hình phạt chung là **15**(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/4/2017.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS 1999; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 BLDS 2015. Buộc bị cáo Lò Khăm H phải bồi thường cho người bị hại Lê Thị S số tiền là 3.050.000đ(Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người được thi hành án yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất giới hạn quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

3. Về án phí và các vấn đề khác: Áp dụng các Điều 99, 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; khoản 1 Điều 21; các điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo Lò Khăm H phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ(Ba trăm đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bị hại Lê Thị S. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15(Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại Lò Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện QH;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện QH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Sỹ Hỷ